TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-PT
Ngày 18-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo N.H.P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **N.H.P**, sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.V.Đ (chết) và bà N.T.T; vợ: H.T.B.N (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 05/5/2020 của Công an xã K, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 05/5/2020; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 03/8/2021, Tổ tuần tra kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 Công an xã K tiến hành tuần tra trên tuyến đường liên ấp T - T

thuộc xã K thì phát hiện ông N.V.L (sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B3-xxx.xx, chở phía sau N.H.P lưu thông hướng từ ấp T đi ấp T có dấu hiệu vi phạm việc thực hiện Chỉ thị số: 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19, Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe, kiểm tra phát hiện bên trong túi quần trước bên phải của N.H.P có 01 gói giấy màu trắng bên ngoài có buộc 01 sợi dây thun màu xanh, bên trong gói giấy có 01 gói nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rảnh khép, bên trong gói nylon chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

N.H.P khai nhận: gói nylon chứa tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy đá, N.H.P mua của người tên T (không rõ thông tin, lai lịch) đem về cất để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon màu trắng kích thước 3,5 x 05cm, được hàn kín 03 phía, phía còn lại có rảnh khép, bên trong có nhiều tinh thể màu trắng nghi ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M. Sau giám định, được niêm phong trong phong bì 105/2021 có chữ ký ghi tên N.N.M, B.T.N.H, C.M.P và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 01 (một) điện thoại di động, cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu iPhone, trạng thái điện thoại: không mở khóa được, không kiểm tra được số IMEI, số thuê bao, niêm phong trong phong bì ký hiệu D.

- Tiền Việt Nam: 1.590.000 đồng, gồm 14 tờ polime mệnh giá 50.000 đồng, 06 tờ polime mệnh giá 100.000 đồng, 06 tờ polime mệnh giá 20.000 đồng, 17 tờ polime mệnh giá 10.000 đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu T.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, màu xanh đen, loại Exciter, biển số 71B3-xxx.40, số máy: 5P710xxxxx, số khung: P71BY0xxxxx.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 20xx, biển số 71B3 - xxx.xx.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321.xxxxxx tên N.H.P.

- 01 (một) bóp da màu đen, ký hiệu "X", loại 01 ngăn kéo.

* Kết luận giám định số 105/2021/GĐMT ngày 16/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 2,3719 gam.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo N.H.P phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N.H.P 02 (hai) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/3/2022 bị cáo N.H.P kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo N.H.P phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N.H.P 02 năm tù là tương xứng; kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N.H.P 02 năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo tranh luận và nói lời sau cùng: xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 03/8/2021, tại ấp T, xã K, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã bắt

quả tang N.H.P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine với khối lượng 2,3719 gam nhằm mục đích để sử dụng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 2,3719 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và khối lượng chất ma túy tàng trữ trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo N.H.P phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo N.H.P yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân và ý thức chấp hành pháp luật không tốt; bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 02 năm tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo tàng trữ trái phép khối lượng 2,3719 gam ma túy, loại Methamphetamine, phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân, thấy rằng vào năm 2020 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mặc dù đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đã được xóa tiền sự nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ ma túy mà lại phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; hơn nữa bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy ngay vào thời điểm địa phương đang nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số: 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19, điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt, xem thường pháp luật, khó giáo dục. Hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã gây ra nhiều hệ quả xấu cho xã hội, chính ma túy đã gây tổn hại cho sức khỏe của con người, làm suy giảm giống nòi, suy giảm đạo đức xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an

toàn xã hội, vì vậy đối với tội phạm về ma túy cần xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe người phạm tội và có tác dụng tích cực trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo N.H.P; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo N.H.P 02 (hai) năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy";

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo N.H.P phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc (3b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Công an huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã K, h.Mỏ Cày Bắc (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Văn Thông